

18	23CD1A_18	Dương Quốc	Huy														nghi luôn
19	23CD1A_19	Nguyễn Nhất	Huy	8				8	10	8.6							
20	23CD1A_20	Hà Nguyên	Khang	8				8	10	8.6							
21	23CD1A_21	Nguyễn Văn	Khang	8				8	10	8.6							
22	23CD1A_22	Phú Phúc Út	Khang	8				8	10	8.6							
23	23CD1A_23	Thuận Quốc	Khánh														nghi luôn
24	23CD1A_24	Phạm Gia	Khiêm	8				8	10	8.6							
25	23CD1A_25	Vũ Nguyễn Đăng	Khoa	7				7	8	7.3							
26	23CD1A_26	Hồ Công	Khởi	9				9	10	9.3							
27	23CD1A_27	Lê Tuấn	Kiệt														nghi luôn
28	23CD1A_28	Phạm Ngọc	Liên	8				8	10	8.6							
29	23CD1A_29	Trương Hoài	Linh	8				8	10	8.6							
30	23CD1A_30	Bùi Hữu	Lộc	7				7	8	7.3							
31	23CD1A_31	Trịnh Hoàng	Lương	8				8	10	8.6							
32	23CD1A_32	Trần Nguyễn Hoài	Minh	8				8	10	8.6							
33	23CD1A_33	Nguyễn Phương	Nam	8				8	10	8.6							
34	23CD1A_34	Trần Nhật	Nam	8				8	10	8.6							
35	23CD1A_35	Trương Minh	Nhật	7				7	8	7.3							
36	23CD1A_36	Nguyễn Hồng Minh	Nhật	8				8	10	8.6							
37	23CD1A_37	Đình Tiến Nhật	Quang	8				8	10	8.6							
38	23CD1A_38	Quách Trọng	Quang	7				7	8	7.3							
39	23CD1A_39	Đình Nguyễn Anh	Quốc	8				8	10	8.6							
40	23CD1A_40	Lê Văn	Quỳnh	8				8	10	8.6							
41	23CD1A_41	Phạm Hồng	Sơn	9				9	10	9.3							
42	23CD1A_42	Nguyễn Minh	Tâm														nghi luôn
43	23CD1A_43	Nguyễn Đình	Tấn	8				8	10	8.6							
44	23CD1A_44	Lê Minh Hữu	Thắng	8				8	10	8.6							
45	23CD1A_45	Lê Phú	Thịnh	8				8	10	8.6							
46	23CD1A_46	Nguyễn Huy	Thịnh														nghi luôn
47	23CD1A_47	Trịnh Ngọc	Thịnh						0								học lại
48	23CD1A_48	Nguyễn Thành	Thọ	8				8	10	8.6							
49	23CD1A_49	Trương Văn	Thông	8				8	10	8.6							
50	23CD1A_50	Lữ Ngọc Anh	Thơ	8				8	10	8.6							
51	23CD1A_51	Đình Nguyễn Hòa	Thuận	8				8	8	8.0							

52	23CD1A_52	Trần Thanh	Tiền	8					8	10	8.6					
53	23CD1A_53	Phạm Anh	Tín							0						học lại
54	23CD1A_54	Nguyễn Quốc	Trâm	8					8	10	8.6					
55	23CD1A_55	Nguyễn Hiếu	Trung	7					7	8	7.3					
56	23CD1A_56	Lê Quang	Trương	8					8	10	8.6					
57	23CD1A_57	Hàng Thái	Tuấn	7					7	8	7.3					
58	23CD1A_58	Trần Quang	Tuấn	8					8	10	8.6					
59	23CD1A_59	Võ Trọng	Tuyền	8					8	10	8.6					
60	23CD1A_60	Nguyễn Quốc	Việt	8					8	10	8.6					
61	23CD1A_61	Nguyễn Thành	Vương	7					7	8	7.3					
62	20CD1A_15	Nguyễn Duy	Hung	7					7	10	7.9					

Tổng số: 62

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

Duyệt
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Võ Thanh Việt

Giáo viên ký tên



Trương Trung Hiếu